TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **78**/2024/QĐST-DS	*GL, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST–DS ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam; trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông NĐL– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông MXT – chức vụ: Giám đốc khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam. Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ-PVCOMBANK ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Đại diện theo ủy quyền của ông MXT gồm: Bà HVH– chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng

Việt Nam. Theo văn bản ủy quyền số 6681/UQ-PVB ngày 01 tháng 4 năm 2024 của ông MXT; ông TVD– chức vụ: Giám đốc KH KTSBĐ – Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm khối quản lú và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam; Ông NĐT và bà LMA– chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng Phòng quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam. Theo văn bản ủy quyền số 8760/UQ- PVB ngày 24 tháng 4 năm 2024 của ông MXT.

Bị đơn: Ông NXH, sinh năm 1982; cccd số: 001xxx106, ngày cấp: 01/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đktt: Số 50 thôn ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố HN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày hết ngày hết ngày 12/6/2024 ông NXH còn nợ Ngân hàng Pvcombank theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 2410/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 18/10/2022 tổng số tiền **200.758.530 đồng** bao gồm:

- Vay trả góp: *Tổng số tiền là 186.815.373 đồng, cụ thể:*

+ Nợ gốc còn phải trả: 155.600.244 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn phải trả: 25.325.300 đồng.

+ Lãi trên gốc quá hạn: 4.610.278 đồng.

+ Lãi chậm trả: 1.279.551 đồng.

- Thẻ tín dụng: Tổng số tiền là 13.943.157 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc phải trả: 7.633.984 đồng.

+ Nợ lãi: 3.552.082 đồng.

+ Tổng phí: 2.757.091 đồng.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 2410/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 18/10/2022 và việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam là đúng theo thỏa thuận mà quy định trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 2410/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 18/10/2022 và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Về lộ trình trả nợ, phương án, địa điểm trả nợ:

Đến ngày 30/9/2024 ông NXH phải tất toán toàn bộ dư nợ tạm tính đến hết ngày 12/6/2024 là **200.758.530 đồng** .

Ông NXH tiếp tục phải trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi ông NXH thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 2410/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 18/10/2022.

Địa điểm thanh toán: Tại bất cứ phòng giao dịch/chi nhánh nào của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Hình thức thanh toán: Bằng hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản ghi nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

Số tiền ông H thanh toán dược ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.4. Trường hợp ông NXH không trả nợ theo thỏa thuận theo Bản án/Quyết định của Tòa án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu nhập hợp pháp của ông NXH để xử lý thu hồi nợ.

2.5. Về án phí sơ thẩm: ông NXH tự nguyện chịu 5.019.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam 4.873.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0004151 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc